

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Hạ nhiệt"

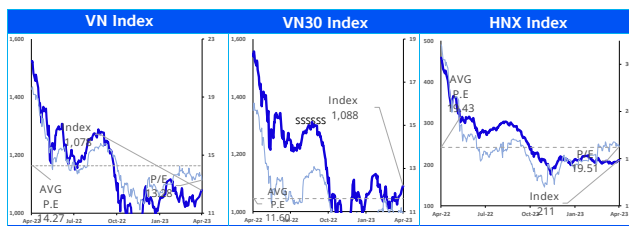
Thị trường chứng khoán hạ nhiệt trong phiên giao dịch ngày thứ ba. Các nhóm ngành có diễn biến trái chiều trong khi thanh khoản vẫn duy trì ở mức mức cao.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 0.83 điểm (-0.08%), đạt 1,078.45 điểm; HNX-Index tăng 0.25 điểm (+0.12%), đạt 210.73 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 13.58 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 803 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 270 tỷ đồng, tập trung ở STB.

MSN (+2.08%), VPB (+0.94%), MWG (+2.05%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-0.86%), VIC (-2.07%), VHM (-3.04%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

Các nhóm ngành có diễn biến trái chiều, cụ thể nhóm chứng khoán, thủy sản bật tăng mạnh với những cổ phiếu như ANV, VHC. Ở chiều ngược lại nhóm bất động sản chìm trong sắc đỏ

Góc nhìn kỹ thuật: Chỉ số VNIndex đã có phiên điều chỉnh sau nhiều phiên tăng liên tiếp. Thanh khoản của thị trường suy giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn duy trì trên ngưỡng trung bình 20 phiên. Chỉ số đang kiểm định kháng cự tại khu vực 1,080 với chỉ báo MACD tiếp tục đi lên cho thấy tín hiệu tích cực. Trong thời gian tới, nếu chỉ số vượt qua kháng cự tại đây sẽ tiến về ngưỡng 1,100 điểm. Ngược lại, nếu thất bại trong việc chinh phục kháng cự 1,080, VNIndex có thể sẽ quay trở lại khu vực hỗ trợ tại 1,060.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,078	-0.1	5.2	-29.3	14.1	1.7	4,305,794
VN30 Index	1,088	-0.1	7.4	-29.7	11.1	1.7	3,161,750
VN Midcap	1,347	0.9	7.6	-39.7	11.2	1.2	733,725
VN Smallcap	1,158	1.2	5.3	-48.8	14.4	0.9	228,252
HNX Index	211	0.1	2.9	-54.1	20.8	1.2	245,674
UpCom	78	0.4	2.4	-34.1	12.1	1.6	980,560

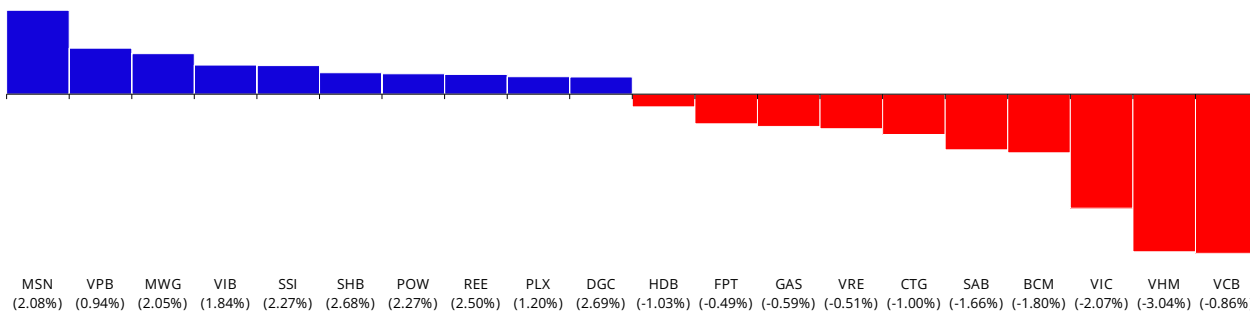
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	2.6	-1.2	-6.4	0.5	15.1	2.3	78,481
Bảo hiểm	0.1	1.4	5.4	-24.4	19.0	1.7	47,941
Bất động sản	-1.3	13.2	5.2	-43.0	14.5	1.5	786,961
CNTT	-0.9	2.1	3.8	-15.5	16.9	3.2	100,024
Dầu khí	0.9	-2.3	19.4	-30.0	40.5	2.4	59,940
Dịch vụ tài chính	2.5	21.1	26.0	-42.7	19.0	1.2	118,258
Tiền ích	0.0	-0.8	3.7	-14.3	11.7	2.1	314,332
Du lịch và Giải trí	0.3	2.8	-6.3	-35.4	n.a	9.8	95,360
Hàng & DV CN	1.2	4.6	4.8	-26.7	11.2	1.5	119,619
Hàng CN & Gia dụng	-0.1	-1.6	-7.6	-24.3	10.1	1.7	47,906
Hóa chất	0.9	7.5	2.7	-51.7	6.2	1.2	134,390
Ngân hàng	-0.2	5.5	12.9	-14.3	8.4	1.6	1,646,310
Ô tô và phụ tùng	1.0	3.0	4.3	-42.0	10.3	0.9	18,690
Tài nguyên Cơ bản	0.2	2.9	16.7	-44.2	20.7	1.2	163,402
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.4	-0.7	-3.7	-21.3	20.7	3.1	479,186
Truyền thông	4.1	31.4	43.8	-37.0	15.7	0.9	1,267
Xây dựng và Vật liệu	0.4	5.9	15.7	-46.3	14.6	1.1	90,646
Y tế	0.1	-4.0	-0.2	-23.3	12.4	1.9	30,420

Tiền tệ và hàng hóa

Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	-0.1	-0.5	-2.5	-2.2	-1.5
USD/JPY	133	0.1	1.3	-2.4	0.0	1.1
USD/CNY	7	0.0	0.1	-0.7	-0.2	-0.3
KRW/USD	1,316	-0.1	1.3	1.5	3.4	4.0
EUR/USD	1	-0.2	-0.7	-2.2	-2.9	-2.0
USD/VND	23,483	0.0	-0.1	-0.9	-0.2	-0.6
Dầu thô	81	0.9	10.9	1.8	11.4	1.1
Xăng	237	-14.0	-12.6	-13.8	4.9	-3.6
Khí đốt	2	0.6	3.9	-29.9	-49.4	-52.8
Than	200	3.6	13.5	5.9	-49.1	-50.5
Vàng	1,982	-0.1	0.4	7.3	6.9	8.7
Thép cuộn	4,298	-1.3	-1.2	-2.8	4.1	3.6

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản



[Chuyên viên phân tích]

Khang Trần

(84-28) 6299 - 8037

khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ

(84-28) 6299 - 7276

my.vm@shinhan.com

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) VNM – Sản xuất: Vinamilk dự kiến tổng doanh thu năm 2023 đạt 63,380 tỷ đồng, tăng 5.5% so với thực hiện năm 2022; lợi nhuận sau thuế tương đương năm vừa qua ở mức 10,496 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ 8,514 tỷ, tương đương kết quả năm 2022. Đối với kế hoạch phân phối cổ tức của năm 2023, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023 tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế hợp nhất phân bổ cho chủ sở hữu của Công ty.

2) CTG – Ngân hàng: Theo báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán, lợi nhuận trước thuế của Vietbank tăng lên 656 tỷ đồng, tăng 3.2% so với cùng kỳ năm 2021; tổng tài sản đạt 111,307 tỷ đồng, tăng 7.67% so với đầu năm; cấu trúc danh mục tài sản tiếp tục được cơ cấu theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản có sinh lời. Thu nhập lãi thuần sau kiểm toán cũng tăng lên 1,811 tỷ đồng, tăng 21.8% so với năm 2021. Bên cạnh đó, lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng lên 121 tỷ đồng, tăng 28.4%; đồng thời hoạt động kinh doanh ngoại hối ghi nhận lãi gấp gần 5 lần so với năm 2021 đạt 55.6 tỷ đồng.

3) MSN – Sản xuất: Năm 2023, MSN đề ra mục tiêu từ 90,000 -100,000 tỷ đồng doanh thu và 4,000-5,000 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Công ty cũng trình ĐHĐCĐ mức chia cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ chi trả 8% đã được tạm ứng cho cổ đông. Tổng số tiền chi trả là gần 1,139 tỷ đồng đã thanh toán vào ngày 13/07/2022. Đồng thời, Công ty trình cổ đông việc tạm ứng cổ tức năm 2023 từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty.

4) ITA – Bất động sản: Sau khi công bố BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, mức lỗ ròng của CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo tăng thêm hơn 81 tỷ đồng, vượt 260 tỷ đồng. Đáng nói, kiểm toán viên còn điều chỉnh hồi tố làm lợi nhuận sau thuế năm 2021 từ lãi thành lỗ, “bốc hơi” hàng trăm tỷ đồng. Cụ thể, ITA điều chỉnh doanh thu thuần về mức âm 1,545 tỷ đồng và chi phí tài chính âm hơn 31 tỷ đồng, dẫn đến lợi nhuận trước thuế còn âm gần 215 tỷ đồng.

5) FMC – Sản xuất: CTCP Thực phẩm Sao Ta vừa công bố doanh số tiêu thụ tháng 3 với 14.6 triệu USD (khoảng 345 tỷ đồng), giảm 21% so với cùng kỳ. Luỹ kế 3 tháng đầu năm, doanh thu tiêu thụ của Sao Ta đạt 43.2 triệu USD (khoảng 1,020 tỷ đồng), giảm 26% so với cùng kỳ. Cụ thể, trong tháng 3, sản xuất tôm thành phẩm đạt 1,147 tấn giảm 41%, tiêu thụ tôm thành phẩm khoảng 1,193 tấn giảm 20% so với cùng kỳ. Về nông sản, sản xuất thành phẩm của công ty là 236 tấn giảm 13%, tiêu thụ nông sản thành phẩm là 138 tấn giảm 9% so với cùng kỳ.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín - SCR

SCR – Bất động sản: Trong báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022, SCR đạt doanh thu thuần 893 tỷ đồng, lợi nhuận gộp 243 tỷ đồng, biên lợi nhuận gộp ghi nhận 27.2%, cải thiện so với con số 18.56% năm 2021. Kết quả, năm 2022, doanh nghiệp này lãi trước thuế 79 tỷ đồng, lãi sau thuế 56 tỷ đồng.

Phía SCR cho biết lợi nhuận sau thuế thực hiện của BCTC riêng tăng chủ yếu do việc ghi nhận doanh thu bàn giao các sản phẩm của dự án Carillon 7 và nhận cổ tức, lợi nhuận được chia. Còn lợi nhuận sau thuế thực hiện của BCTC hợp nhất giảm chủ yếu do doanh thu tài chính, khi công ty thực hiện thu hồi các khoản cho vay trong năm và trích trước các khoản chi phí tài chính.



Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)						
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/3/2023	4/4/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	63.4	199	266	162	
2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	56.6	455	561	358	
3	Hóa chất	56.5	387	484	309	
4	Thực phẩm và đồ uống	50.0	700	940	627	
5	Bán lẻ	34.5	233	395	294	
6	Dịch vụ tài chính	29.8	2,047	2,417	1,861	
7	Xây dựng và Vật liệu	23.2	903	969	786	
8	Du lịch và Giải trí	20.4	64	68	57	
9	Truyền thông	18.1	1	2	1	
10	Bất động sản	15.4	2,739	2,087	1,808	
11	Ô tô và phụ tùng	12.7	109	91	81	
12	Hàng cá nhân & Gia dụng	8.3	127	111	103	
13	Y tế	6.5	13	15	14	
14	Ngân hàng	0.2	3,583	2,681	2,675	
15	Dầu khí	-0.4	200	131	131	
16	Bảo hiểm	-13.3	25	20	24	
17	Tài nguyên Cơ bản	-14.5	991	971	1,136	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	16,200	1.9	6.2	20.0	63	632.7	
LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	15,750	1.6	2.9	20.2	111	245.2	
HCM	Chứng khoán TP.HCM	Dịch vụ tài chính	26,700	2.3	9.4	33.5	61	317.5	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	53,400	2.7	3.3	-9.3	188	182.2	
SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng	11,500	2.7	6.0	15.6	40	390.9	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	22,500	2.3	8.2	27.1	19	666.2	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	13,400	0.0	8.5	5.1	52	302.3	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	37,050	6.9	11.6	14.9	275	134.8	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	13,900	-0.7	2.6	47.6	82	179.9	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22,000	3.8	7.8	0.0	218	116.5	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	7,650	3.5	2.8	-16.5	192	118.2	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,500	2.3	1.5	26.8	95	157.1	
SCR	Sacomreal	Bất động sản	7,400	1.8	10.4	34.5	181	113.9	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	14,900	3.5	15.5	4.2	28	248.1	
HQC	Địa ốc Hoàng Quân	Bất động sản	4,170	6.9	11.8	56.8	105	104.9	

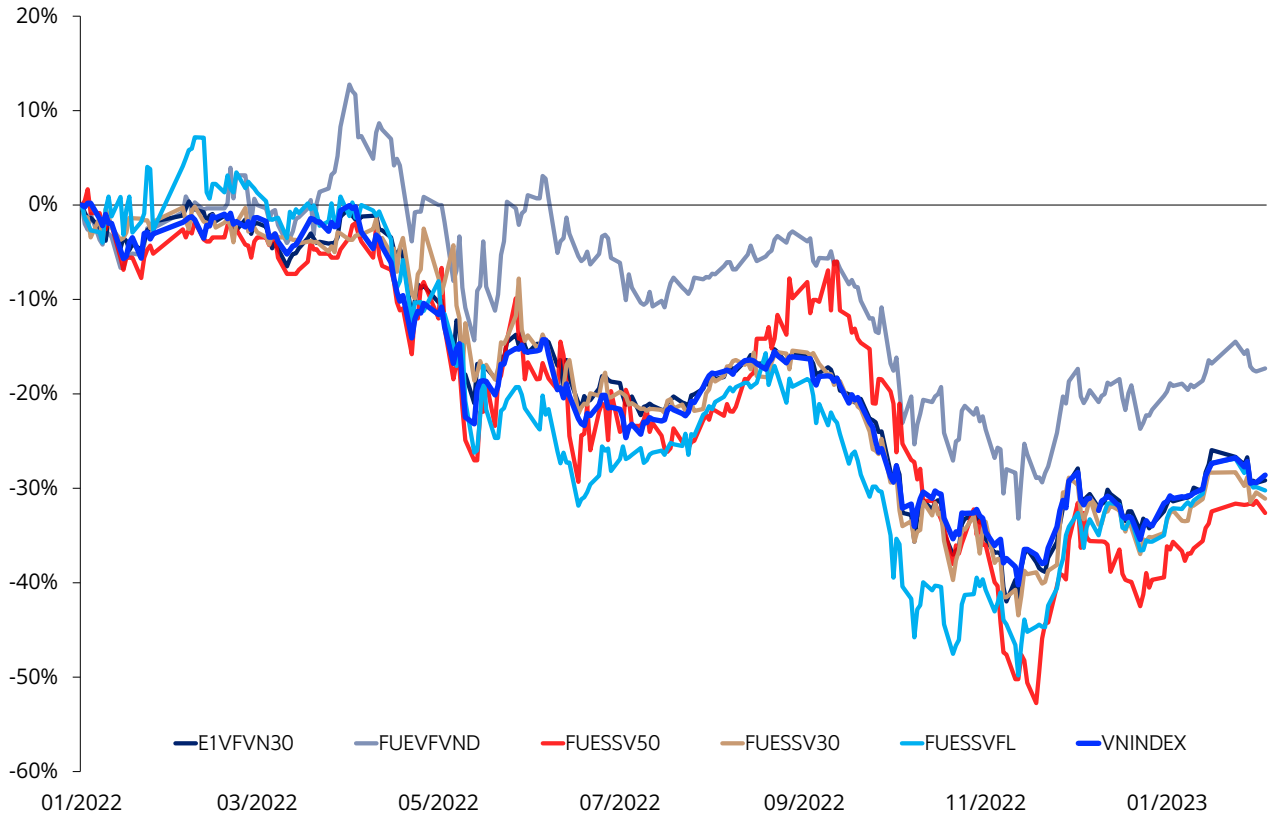
Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGĐ	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	37,050.0	6.9	11.6	14.9	9.5	37.05	
PET	PETROLSETCO	Bán lẻ	22,100.0	5.7	6.8	31.8	7.9	22.10	
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10,150.0	6.8	7.7	-13.2	8.5	10.15	
VIP	Vận tải Xăng dầu VIPCO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11,650.0	6.9	7.4	35.5	7.0	11.65	
VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10,050.0	6.6	10.1	37.3	7.6	10.05	
TCĐ	ĐT Phát triển CN và Vận tải	Xây dựng và Vật liệu	6,350.0	5.8	9.1	10.8	9.4	6.35	
DRC	Cao su Đà Nẵng	Ô tô và phụ tùng	22,550.0	1.3	2.0	9.5	2.4	22.55	
GSP	Gas Shipping	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11,000.0	1.9	3.8	19.7	3.7	11.00	
ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	Bán lẻ	6,000.0	3.4	4.9	14.9	4.7	6.00	
DLG	Đức Long Gia Lai	Tài nguyên Cơ bản	2,280.0	5.6	6.0	4.6	7.8	2.28	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(268.52)	Total	VIC	36.39	4/4/2023	839.8	1,108.3	-268.5
(103.99)	STB	KBC	30.40	4/3/2023	949.8	1,262.0	-312.2
(56.59)	VNM	HCM	19.92	3/31/2023	1,392.9	1,226.6	166.3
(44.31)	FUEVFVND	HPG	14.49	3/30/2023	936.8	1,344.8	-408.1
(41.67)	VND	NLG	12.83	3/29/2023	604.8	812.8	-208.0
(29.48)	SSI	EIVFN30	8.51	3/28/2023	1,110.6	979.7	131.0
(28.91)	VCI	EIB	7.66	3/27/2023	861.0	687.4	173.6
(3.79)	PNJ	HSG	6.81	3/24/2023	1,471.3	1,375.0	96.3
(.55)	GAS	POW	6.41	3/23/2023	1,239.7	900.7	339.0
(.15)	DXG			3/22/2023	1,425.1	1,250.1	175.0
				3/21/2023	1,669.6	1,549.6	120.0
				3/20/2023	1,139.8	1,485.1	-345.3
				3/17/2023	3,736.6	3,111.2	625.4
				3/16/2023	1,683.1	1,593.1	89.9
				3/15/2023	1,177.6	957.9	219.7
				3/14/2023	1,324.0	937.9	386.1

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa										
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên	
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	18,600	0.2%	7.7%	7.3%	1,793,700	33.3		
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNND	22,800	0.7%	5.1%	1.8%	3,157,300	71.9		
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	15,500	0.0%	-3.1%	10.3%	9,200	0.1		
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	13,400	1.0%	8.5%	7.4%	17,600	0.2		
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,300	0.6%	5.7%	2.5%	16,500	0.1		
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,580	0.0%	6.8%	5.0%	19,400	0.1		
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	7,050	-0.4%	6.7%	6.0%	51,100	0.4		
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,440	0.3%	9.1%	12.1%	51,200	0.5		
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,650	-1.6%	5.7%	6.1%	7,000	0.1		
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	16,270	0.4%	11.0%	13.4%	89,000	1.4		
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,670	-0.2%	6.1%	5.6%	69,200	0.9		

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	350.2	-3.2	19.4	-28.7	26.2	1.0	1.41	1.6	9.4	62.3
2	FUEVFNND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	786.4	-3.8	22.0	-29.3	31.6	0.9	1.39	1.6	8.4	87.7
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.8	0.0	-0.5	-31.1	44.6	1.0	1.50	1.5	9.6	49.5
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.8	0.3	0.3	-27.8	34.4	0.9	1.51	1.7	9.9	61.5
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-32.7	24.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	13.4	-2.3	-4.9	-29.3	36.0	0.9	1.58	1.6	9.7	62.4
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.0	0.0	0.0	n.a	n.a	1.1	1.01	1.3	7.1	71.2
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.3	-0.3	-29.7	26.2	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.4	-3.7	1.1	-26.2	38.9	0.9	0.88	1.2	7.1	84.1
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-33.0	31.3	0.9	1.56	1.5	10.3	44.7

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.